

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/DS-PT
Ngày: 02-3-2020
Vv tranh chấp quyền sử dụng đất
và hủy giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Trần Tấn Quốc
Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Chung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 02 và ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020, về “tranh chấp quyền sử dụng đất và hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 28/2020/QĐPT ngày 20 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1962.

Địa chỉ cư trú: Số nhà 185/5, ấp 5, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh L;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 10, đường Trần Văn Giàu, Khu phố 2, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh L.

(Văn bản ủy quyền ngày 03/01/2019)

- Bị đơn: Ông Cao Văn T, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số nhà 185/5B, ấp 5, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh L.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu X - Luật sư của văn phòng luật sư Nguyễn Hữu Xê thuộc Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1955;

Địa chỉ cư trú: Số nhà 28/9, ấp 9, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh L;

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ánh: Ông Lê Văn L, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 10, đường Trần Văn Giàu, Khu phố 2, thị trấn Tầm Vu, huyện Châu Thành, tỉnh L.

2. Bà Nguyễn Thị Ý, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Số nhà 185/5B, ấp 5, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, L.

3. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh L;

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

4. Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh L.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn R – Chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh L (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Ph; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị A.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2017 của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Ph, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm nguyên đơn do Ông Lê Văn L đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ông Ph được nhà nước cấp đổi đối với thửa đất số 93, tờ bản đồ số 7, có diện tích 1.983,2m² loại đất ở nông thôn tọa lạc tại Ấp 5, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào năm 2014. Phần đất này do cha ruột của ông là ông Nguyễn Văn Đ cho ông vào năm 1975, đến năm 1996 được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số thửa là 125 tờ bản đồ số 04, diện tích là 1.490m². Việc cấp đổi năm 2014 là đúng với diện tích ông sử dụng, đúng với thực tế. Ông đã nhận giấy chứng nhận thửa đất số 93, tờ bản đồ số 7, có diện tích 1.983,2m² loại đất ở nông thôn tọa lạc tại Ấp 5, xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An vào ngày nào, tháng nào không nhớ cụ thể nhưng chỉ nhớ khoảng tháng 01 năm 2015.

Liên kề với thửa đất của ông nêu trên là thửa đất số 121, tờ bản đồ số 7, diện tích là 1.118,8m² do Ông Cao Văn T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2016, Ông Cao Văn T tự ý cắm 3 trụ bê tông xi măng lấn chiếm đất của ông có diện tích 93,7m² thuộc khu B và khu C theo Mảnh trích đo địa chính năm 2018 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú

ngày 07 tháng 5 năm 2018 và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11 tháng 5 năm 2018.

Ông Ph yêu cầu Ông Cao Văn T trả cho Ông Ph phần đất lấn chiếm có diện tích là 93,7 m² thuộc khu B và khu C theo Mảnh trích đo địa chính năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú ngày 07 tháng 5 năm 2018 và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11 tháng 5 năm 2018 và phá bỏ 16 trụ Thanh Long có trên phần đất tranh chấp.

Bị đơn Ông Cao Văn T trình bày:

Năm 2013, ông được Nhà nước cấp đổi quyền sử dụng đất thửa đất 121, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.118,8m². Phần đất này do ông ngoại ruột của ông là ông Võ Văn Đ cho ông vào năm 1984, ông canh tác đến năm 1996 được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Việc cấp đổi năm 2013 là đúng với diện tích ông sử dụng, đúng với thực tế. Diện tích cấp đổi năm 2013 giảm hơn so với năm 1996 vì trước kia do cấp giấy dựa vào chụp khung ảnh bao gồm luôn cả bờ nên có sai so với thực tế. Vị trí ranh đất của ông với Ông Nguyễn Văn Ph là bờ ranh, do đó ông cắm 3 cột ranh mỗi người ½ bờ đi chung giữa đất của ông với đất Ông Ph. Do đó, ông không chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Văn Ph.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý đơn yêu cầu phản tố của Ông Cao Văn T, ông Tâm yêu cầu: Hủy kết quả đo đạc xác định ranh giữa đất ông Tâm và đất Ông Ph; hủy một phần đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ông Ph có diện tích khoảng 108,6 m².

Bà Nguyễn Thị A là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà Anh xác định bà là vợ của Ông Nguyễn Văn Ph, thống nhất với lời trình bày của Ông Nguyễn Văn Ph, bà không bổ sung gì thêm.

Bà Nguyễn Thị Ý là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Bà xác định bà là vợ của Ông Cao Văn T, bà thống nhất với lời trình bày của Ông Cao Văn T, bà không bổ sung gì thêm.

Vụ án được Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 31-10-2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 136 Luật đất đai năm 2003; Điều 688 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu của Ông Nguyễn Văn Ph về việc buộc Ông Cao Văn T trả lại phần đất có diện tích là 93,7 m² thuộc khu B và khu C theo Mảnh trích đo địa chính năm 2018 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất

Hưng Phú ngày 07 tháng 5 năm 2018 và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11 tháng 5 năm 2018; phá bỏ 16 trụ thanh long trên phần đất tranh chấp.

Phần đất có diện tích là 93,7m² thuộc khu B và khu C theo Mảnh trích đo địa chính năm 2018 của công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú ngày 07 tháng 5 năm 2018 và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11 tháng 5 năm 2018 (có bản vẽ kèm theo) thuộc thửa đất số 121, tờ bản đồ số 7 tọa lạc tại xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Ông Nguyễn Văn Ph, Ông Cao Văn T có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do có biến động diện tích đất theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Văn Ph phải chịu chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ, tổng số tiền là 13.700.000đồng, Ông Ph đã nộp xong.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm Ông Nguyễn Văn Ph phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 2.811.000đồng, Ông Ph đã nộp 1.620.000đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007718 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, Ông Ph có nghĩa vụ tiếp tục nộp số tiền là 1.191.000đồng, có nghĩa vụ nộp tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ông Cao Văn T phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 300.000đồng. Ông Cao Văn T đã nộp tạm ứng án phí với số tiền là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002128 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành được chuyển thu thành án phí sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, thời hạn kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật,

Ngày 01/11/2019 nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Ph, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Nguyễn Thị A kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ngày 11/11/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành kháng nghị số 03/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các đương sự thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Các đương sự thống nhất như sau: Các đương sự đồng ý chia phần đất tranh chấp có diện tích 93,7 m² cho Ông Ph và ông Tâm mỗi người ½ diện tích là 46,85m². Ông Nguyễn Văn Ph được sử dụng khu C2 có diện tích 46,85m²; ông Ông Cao Văn T được sử dụng phần đất tại khu C1 diện tích 33,45m² và khu B diện tích 13,4m² theo mảnh trích đo phân khu ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Công trách

nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú dựa trên Mảnh trích đo địa chính năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú ngày 07 tháng 5 năm 2018, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11 tháng 5 năm 2018. Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị Ý có nghĩa vụ di dời toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc có trên phần đất khu C2 diện tích 46,85m² để giao trả quyền sử dụng đất diện tích khu C cho Ông Nguyễn Văn Ph.

Luật sư Nguyễn Hữu Xê bảo vệ quyền lợi cho bị đơn Ông Cao Văn T phát biểu: Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau toàn bộ nội dung vụ án chia phần đất tranh chấp mỗi bên được sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích, sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của đương sự, kháng nghị của Viện kiểm sát trong thời hạn luật định đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau toàn bộ nội dung vụ án, cụ thể: Ông Nguyễn Văn Ph được sử dụng đất tại khu C2 có diện tích 46,85m²; Ông Cao Văn T được sử dụng phần đất tại khu C1 diện tích 33,45m² và khu B diện tích 13,4m² theo mảnh trích đo phân khu ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Công trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú. Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị Ý có nghĩa vụ di dời toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc có trên phần đất khu C2 diện tích 46,85m² để giao trả quyền sử dụng đất khu C2 cho Ông Nguyễn Văn Ph. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ. Đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Văn Ph, Bà Nguyễn Thị A, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành được làm đúng theo quy định tại Điều 272, 279 và được gửi đến Tòa án trong thời hạn quy định tại Điều 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Xét thấy tại phiên tòa các đương sự vắng mặt thuộc trường hợp quy định tại Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án.

[3] Xét kháng cáo của đương sự, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, thấy rằng:

Ông Nguyễn Văn Ph yêu cầu Ông Cao Văn T trả cho ông phần đất lấn chiếm có diện tích là 93,7 m² thuộc khu B và khu C theo Mảnh trích đo địa chính năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú

ngày 07 tháng 5 năm 2018 và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11 tháng 5 năm 2018 và di dời 16 trụ Thanh Long có trên phần đất tranh chấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn Ph được sử dụng phần đất tranh chấp tại khu C2 có diện tích $46,85m^2$; ông Ông Cao Văn T được sử dụng phần đất tại khu C1 diện tích $33,45m^2$ và khu B diện tích $13,4m^2$, tổng diện tích $46,85m^2$, theo mảnh trích đo phân khu ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Công trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú dựa trên Mảnh trích đo địa chính năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú ngày 07 tháng 5 năm 2018, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11 tháng 5 năm 2018. Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị Ý có nghĩa vụ di dời toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc có trên phần đất khu C2 diện tích $46,85m^2$ để giao trả quyền sử dụng đất diện tích cho Ông Nguyễn Văn Ph. Diện tích giữa hai thửa đất có biến động nên Ông Ph, ông Tâm có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đăng ký biến động diện tích đất với thực thể được sử dụng đất.

Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên được chấp nhận. Phát biểu của kiểm sát viên là có căn cứ.

[4] Về chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm là 13.700.000đồng, chi phí phân khu bản vẽ tại cấp phúc thẩm là 1.000.000đồng. Ông Nguyễn Văn Ph chịu toàn bộ, đã nộp xong và chi xong.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Ph, Ông Cao Văn T mỗi người phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 1.405.500đồng.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Ph, Bà Nguyễn Thị A mỗi người phải chịu 300.000đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Ông Nguyễn Văn Ph, Bà Nguyễn Thị A.

Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 59/2019/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 136 Luật đất đai năm 2003; Điều 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 26, Điều 27, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông Nguyễn Văn Ph về việc tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu di dời tài sản trên đất đối với Ông Cao Văn T.

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa, cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Văn Ph được sử dụng phần đất tại khu C2 có diện tích 46,85m², thuộc một phần thửa 93, loại đất ONT, tờ bản đồ 7, tọa lạc tại xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ông Cao Văn T, bà Nguyễn Thị Ý có nghĩa vụ di dời toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc có trên phần đất khu C2 diện tích 46,85m² để giao trả quyền sử dụng đất diện tích 46,85m² khu C2 cho Ông Nguyễn Văn Ph.

1.2. Ông Cao Văn T được sử dụng phần đất tại khu C1 diện tích 33,45m² và khu B diện tích 13,4m², tổng diện tích 46,85m² thuộc một phần thửa 93, loại đất ONT, tờ bản đồ 7, tọa lạc tại xã Phước Tân Hưng, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Vị trí, tứ cận các khu đất nêu trên được xác định theo Mảnh trích đo phân khu ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Công trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú dựa trên Mảnh trích đo địa chính năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc nhà đất Hưng Phú ngày 07 tháng 5 năm 2018, được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11 tháng 5 năm 2018).

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục kê khai, đăng ký quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản đối với diện tích đất được xác định theo quy định của khoản 3 Điều 100, khoản 2 Điều 170 Luật Đất đai 2013.

Ông Nguyễn Văn Ph, Ông Cao Văn T không được ngăn cản các bên thực hiện quyền của người được xác lập quyền sử dụng đất theo bản án, quyết định của Tòa án. Trường hợp các bên vi phạm việc sử dụng đất đã được xác định theo bản án, quyết định của Tòa án thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án ra quyết định cưỡng chế thi hành án.

Văn phòng đăng ký đất đai, cơ quan Tài nguyên và Môi trường, Cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất căn cứ vào bản án, quyết định của Tòa án để giải quyết điều chỉnh biên động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Tòa án.

2. Về chi phí đo đạc, định giá và xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí đo đạc, định giá, xem xét thẩm định tại chỗ tại cấp sơ thẩm là 13.700.000đồng, chi phí phân khu tại cấp phúc thẩm là 1.000.000đồng; tổng chi phí là 14.700.000đồng (mười bốn triệu bảy trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Văn Ph chịu toàn bộ, đã nộp xong và chi xong.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Văn Ph phải chịu là 1.405.500đồng (một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng) án phí sơ thẩm.

Ông Ph được khấu trừ số tiền 1.620.000đồng (một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007718 ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Hoàn lại cho Ông Ph 214.500đồng (hai trăm mười bốn nghìn năm trăm đồng).

3.2. Ông Cao Văn T phải chịu án phí sơ thẩm với số tiền là 1.405.500đồng (một triệu bốn trăm lẻ năm nghìn năm trăm đồng). Ông Tâm được khấu trừ số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002128 ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Ông T còn phải nộp tiếp 1.105.500đồng (một triệu một trăm lẻ năm nghìn đồng tiền án phí).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Văn Ph, Bà Nguyễn Thị A mỗi người phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ tiền tạm ứng án phí Ông Nguyễn Văn Ph, Bà Nguyễn Thị A mỗi người đã nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000076, 0000075 ngày 01 tháng 11 năm 2019 Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về hiệu lực của bản án: Án xử phúc thẩm công khai có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Hồng Vân

Các Thảm phán

Thảm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Tấn Quốc - Phùng Thị Cẩm Hồng

Huỳnh Thị Hồng Vân

